TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 48/2024/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 22 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 445/2023/TLST-HN ngày 13/12/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Bà Tạ Mỹ T, sinh năm 2001. Địa chỉ: phường A, quận N, Thành phố C.

2/ Ông Trần Phát T, sinh năm 1976. Địa chỉ: phường A, quận N, Thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông T và bà T tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2020 tại UBND phường X, quận N, thành phố C. Quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm không thể hàn gắn, nên ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Đương sự cũng thỏa thuận thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận về các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Mỹ T và ông Trần Phát T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng, bà T tự nguyện chịu, chuyển tiền tạm ứng theo biên lai thu số 0000198 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, Thành phố C thành tiền lệ phí. Đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi gửi*:**
- Các đương sự;
- TAND TP. C;
- VKSND Q. N;
- Chi cục THA Q. N;
- UBND phường (xã) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đã ký